

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của
Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp 7. Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo*” đã chỉ ra giải pháp “*Tổ chức lại các cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, tiến tới thành lập tổ hợp công nghiệp quốc phòng bảo đảm tinh, gọn, hiệu quả, tiên tiến, hiện đại, vừa sản xuất, vừa sửa chữa vũ khí, trang bị kỹ thuật theo chuyên ngành sản phẩm*”, “*tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết và đầu tư nguồn lực hỗ trợ các cơ sở dân sinh phục vụ công nghiệp quốc phòng*” ...

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “*Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” tiếp tục khẳng định “*Phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, tự lực, tự cường, liên kết chặt chẽ với công nghiệp dân sinh, trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia*”; đồng thời, nhấn mạnh “*Tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết, đầu tư nguồn lực hỗ trợ các cơ sở dân sinh phục vụ công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh. Cơ cấu lại các cơ sở công*

nghiệp quốc phòng, hình thành các cơ sở công nghiệp an ninh bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, hiện đại theo hướng lưỡng dụng, hiện đại”.

Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”* đã tiếp tục đề ra giải pháp về chú trọng đầu tư nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu; xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh (CNAN) theo hướng lưỡng dụng, có chiều sâu, ngày càng hiện đại, tự chủ, có trình độ khoa học và công nghệ cao.

b) Cơ sở pháp lý

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Kỳ họp 7 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (CNQP, AN và ĐVCN), hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Ngày 27 tháng 7 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 717/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7. Trong đó, giao Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật CNQP, AN và ĐVCN, trình Chính phủ ban hành theo đúng quy định.

Ngày 07 tháng 9 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 936/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật CNQP, AN và ĐVCN, trong đó, giao Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật CNQP, AN và ĐVCN với các nội dung gồm: Điều kiện, hình thức tham gia hoạt động CNQP, AN của cơ sở huy động; chức năng, nhiệm vụ, thành phần của tổ hợp CNQP; hạt nhân tổ hợp CNQP; chính sách của Nhà nước đối với tổ hợp CNQP; xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ CNQP, AN (*quy định chi tiết khoản 3 Điều 30; khoản 5 Điều 42; khoản 4 Điều 43; khoản 4 Điều 45; khoản 5 Điều 74 Luật CNQP, AN và ĐVCN*).

2. Cơ sở thực tiễn

a) Hiện nay, việc huy động các cơ sở dân sinh còn rất nhiều khó khăn, chưa huy động được các đơn vị có đủ tiềm lực, năng lực tham gia hoạt động CNQP, AN. Hoạt động CNQP, AN còn khép kín; phạm vi các lĩnh vực công nghiệp dân sinh tham gia hoạt động của CNQP, CNAN còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực xây dựng cơ bản, cung cấp vật tư, thiết bị. Những lĩnh vực công nghệ cao, có tính lưỡng dụng như luyện kim, hóa chất, điện tử, công nghệ thông tin, vật liệu chưa được mở rộng để thu hút tham gia vào chuỗi sản xuất CNQP, CNAN.

Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa có chính sách đủ mạnh để thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển CNQP, AN theo hướng lưỡng dụng. Xu thế hiện nay cho thấy các doanh nghiệp của khu vực dân

sinh đầu tư cho khoa học và công nghệ (KHCHN) tương đối lớn¹ mang lại nhiều kết quả tích cực, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lưỡng dụng²; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam có công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiệm cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật thế giới, đóng góp ngày càng quan trọng cho nền kinh tế quốc dân³. Mặc dù vậy việc thu hút các thành phần kinh tế vào hoạt động CNQP, AN vẫn còn nhiều bất cập, chưa có hành lang pháp lý để triển khai một cách hiệu quả. Theo quy định của Luật Đầu tư, sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật (VKTBKT), phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ (PTKTNV) là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện. Tuy nhiên, điều kiện, thủ tục tham gia hoạt động CNQP theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 111/2009/QĐ-TTg) đã hết hiệu lực⁴, trong khi CNAN chưa có quy định về nội dung này.

b) Đối với lĩnh vực CNQP, AN, trong nhiều năm qua các hình thức liên kết, hợp tác đã và đang tạo ra các sản phẩm CNQP, đặc biệt là trong nghiên cứu, sản xuất VKTBKT cho quân, binh chủng, vũ khí tích hợp hệ thống, vũ khí thông minh, công nghệ cao. Tuy nhiên, các liên kết này chủ yếu dựa trên lợi ích kinh tế, chưa có cơ chế vận hành hiệu quả, ràng buộc trách nhiệm trong phát triển các sản phẩm VKTBKT mới. Để nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất các sản phẩm quốc phòng có tính chất phức tạp, đòi hỏi sự tham gia của số lượng lớn các cơ sở nghiên cứu, sản xuất, đặt ra yêu cầu cần phải có mô hình, cơ chế quản lý phù hợp, hiệu quả, hình thành hệ sinh thái, trong đó các cơ sở liên kết, hợp tác chặt chẽ tạo ra chuỗi giá trị sản xuất sản phẩm quốc phòng.

Để thúc đẩy hình thành tổ hợp CNQP, cần phải có các chính sách để thúc đẩy liên doanh, liên kết giữa các thành phần của tổ hợp, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, đặc biệt là các đơn vị lớn, có tiềm lực khoa học công nghệ, tài chính mạnh vào chuỗi sản xuất CNQP; qua đó, hình thành các tổ hợp có năng lực sản xuất vượt trội, đáp ứng nhu cầu về VKTBKT trong nước và hướng tới xuất khẩu.

c) Hiện nay, nước ta là quốc gia chủ yếu nhập khẩu VKTBKT, PTKTNV từ các nước; cơ chế xuất khẩu sản phẩm CNQP, AN chưa rõ ràng, khó thực hiện; chưa thâm nhập sâu rộng vào thị trường xuất khẩu vũ khí quân dụng, cũng như sản phẩm phục vụ an ninh. Trong những năm gần đây, năng lực nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất của các cơ sở CNQP trong nước có bước phát triển vượt bậc, đã làm chủ việc sản xuất một số loại VKTBKT hiện đại, đảm bảo chất

¹ Cơ cấu nguồn lực tài chính đầu tư cho KHCHN giữa nhà nước và tư nhân trước đây là nhà nước 70%, tư nhân 30%, thì từ 2019 là 52/48. Con số thống kê của ngành thuế cũng cho thấy, trong giai đoạn từ 2011 đến 2018, các doanh nghiệp, tập đoàn trích lập quỹ cho KHCHN lên tới 19.000 tỉ đồng.

² Vingroup đã thành lập Công ty Phát triển Công nghệ Vintech, Viện nghiên cứu công nghệ cao; Công ty nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo... để đầu tư nghiên cứu và khai thác sử dụng trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, an ninh mạng.

³ Tính lũy kế đến ngày 20/12/2020, cả nước có 33.070 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 384 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án FDI ước đạt 231,86 tỷ USD, bằng 60,4% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

⁴ Theo quy định của Luật Đầu tư, điều kiện đầu tư kinh doanh chỉ được quy định từ cấp nghị định trở lên hoặc trong điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

lượng và tính năng tương đương các sản phẩm xuất khẩu của các nước. Tuy nhiên, chưa có hành lang pháp lý để khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp là cơ sở CNQP nòng cốt trong nước xuất khẩu các sản phẩm do mình sản xuất, tạo điều kiện nâng cao tiềm lực tài chính của doanh nghiệp. Hiện nay, nước ta đang đẩy mạnh hoạt động giới thiệu sản phẩm, triển lãm thương mại, đặc biệt năm 2022 Việt Nam đã tổ chức thành công triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam, giới thiệu được nhiều sản phẩm trong nước sản xuất đến bạn bè quốc tế. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương đã quy định về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; tuy nhiên, các loại VKTBKT, PTKTNV là các sản phẩm đặc thù nên rất cần cơ chế đặc thù trong hoạt động xuất khẩu. Do đó, cần xây dựng Nghị định quy định chi tiết về nội dung xuất khẩu sản phẩm CNQP, AN để đảm bảo tính pháp lý và sự thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng, ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật CNQP, AN và ĐVCN có đầy đủ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, phù hợp với Luật CNQP, AN và ĐVCN, đồng thời kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc thực tiễn hoạt động CNQP, AN.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Quy định các nội dung được Quốc hội giao cho Chính phủ quy định chi tiết tại Luật CNQP, AN và ĐVCN; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật cũng như bảo đảm tính khả thi triển khai trong thực tiễn.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

a) Thể chế hoá chủ trương, quan điểm của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Trung ương 8 (khoá XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; quan điểm về đẩy mạnh phát triển CNQP đến năm 2030 và những năm tiếp theo tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị.

b) Bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với Hiến pháp 2013, Luật CNQP, AN và ĐVCN năm 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Quá trình tổ chức nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định đảm bảo tính khoa học, dễ tiếp cận, có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị quân đội.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật CNQP, AN và ĐVCN về điều kiện, hình thức tham gia hoạt động CNQP, AN của cơ sở huy động, tổ hợp CNQP và xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ CNQP, AN.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan trong việc tham gia hoạt động CNQP, AN của cơ sở huy động, hoạt động của tổ hợp CNQP và xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ CNQP, AN.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 717/QĐ-TTg, Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, các cơ quan có liên quan và các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực CNQP, AN nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: Thành lập Ban Soạn thảo và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết Luật CNQP, AN và ĐVCN (*Quyết định số 3734/QĐ-BQP ngày 23 tháng 8 năm 2024*); Ban Soạn thảo đã ban hành quy chế hoạt động của Ban Soạn thảo xây dựng các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết Luật CNQP, AN và ĐVCN (*Quyết định số 3758/QĐ-BQP ngày 26 tháng 8 năm 2024*); Ban Soạn thảo đã ban hành Kế hoạch Soạn thảo các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết Luật CNQP, AN và ĐVCN (*Quyết định số 3759/QĐ-BQP ngày 26 tháng 8 năm 2024*); tiến hành rà soát các quy định của dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; hội thảo xin ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng là đối tượng chịu tác động của Nghị định và các Bộ, ngành, địa phương liên quan; đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân theo quy định.

Tính đến/2025, Bộ Quốc phòng nhận được ý kiến bằng văn bản tham gia của ... Bộ, ngành và địa phương; Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo Ban Soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình (*Báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình của các Bộ, ngành và địa phương kèm theo*); hoàn chỉnh hồ sơ Nghị định; lập hồ sơ, gửi Bộ Tư pháp thẩm định (*Công văn số .../BQP-PC ngày .../.../2025 của Bộ Quốc phòng*).

Ngày/.../2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định trên. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số/BC-BTP ngày/.../2025 của Bộ Tư pháp; Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo cơ quan chức năng nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, chỉnh lý dự thảo Nghị định, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 05 chương, 45 điều, cụ thể như sau:

Chương I - Quy định chung, gồm 03 điều (*từ Điều 1 đến Điều 3*);

Chương II - Điều kiện, hình thức tham gia hoạt động CNQP, AN của cơ sở huy động, gồm 13 điều (từ Điều 4 đến Điều 16);

Chương III - Tổ hợp CNQP, gồm 18 điều (từ Điều 17 đến Điều 34);

Chương IV - Xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ CNQP, AN, gồm 09 điều (từ Điều 35 đến Điều 43);

Chương V - Điều khoản thi hành, gồm 02 điều (từ Điều 44 đến Điều 45).

2. Nội dung cơ bản của Nghị định

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật CNQP, AN và ĐVCN tập trung các nội dung sau:

a) Về điều kiện, hình thức tham gia hoạt động CNQP, AN của cơ sở huy động

Nghị định quy định điều kiện chung, điều kiện cụ thể đối với từng lĩnh vực tham gia của cơ sở huy động vào hoạt động CNQP, AN. Dựa trên các tiêu chí được đưa ra, cơ sở CNQP nòng cốt, cơ quan chuyên trách về CNQP sẽ có cơ sở để lựa chọn các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh hoặc đủ năng lực tham gia hoạt động CNQP, AN. Là cơ sở để phát triển CNQP, AN theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, phát huy được sức mạnh của công nghiệp dân sinh cho CNQP. Cụ thể:

(i) Điều kiện chung áp dụng đối với cơ sở huy động tham gia hoạt động CNQP, AN;

(ii) Điều kiện cụ thể đối với cơ sở huy động tham gia nghiên cứu, sản xuất chi tiết, phụ tùng, vật tư, bán thành phẩm của sản phẩm quốc phòng, an ninh;

(iii) Điều kiện cụ thể đối với cơ sở huy động tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ nền, công nghệ lõi phục vụ phát triển CNQP, AN;

(iv) Điều kiện cụ thể đối với cơ sở huy động tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực;

(v) Điều kiện cụ thể đối với cơ sở huy động tham gia cung cấp sản phẩm về quản trị doanh nghiệp;

(vi) Điều kiện cụ thể đối với cơ sở huy động tham gia cung cấp dịch vụ về quản trị doanh nghiệp;

(vii) Điều kiện cụ thể đối với cơ sở huy động tham gia cung cấp sản phẩm, dịch vụ về an toàn thông tin;

(viii) Điều kiện cụ thể đối với cơ sở huy động tham gia cung cấp dịch vụ thanh toán và cấp tín dụng;

(ix) Điều kiện, hình thức cụ thể đối với cơ sở huy động tham gia chuyển giao công nghệ cho cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN nòng cốt;

(x) Điều kiện, hình thức cụ thể đối với cơ sở huy động tham gia sản xuất

các sản phẩm phục vụ quốc phòng, an ninh thông qua liên doanh, liên kết với cơ sở CNQP nòng cốt, cơ sở CNAN nòng cốt;

(xi) Điều kiện, hình thức cụ thể đối với cơ sở huy động tham gia cung ứng vật tư cho sản xuất quốc phòng, an ninh;

(xii) Điều kiện cụ thể đối với cơ sở huy động tham gia dự trữ, bảo quản vật tư cho sản xuất quốc phòng, an ninh;

(xiii) Trình tự tham gia hoạt động CNQP, AN của cơ sở huy động.

b) Về tổ hợp CNQP

Nghị định quy định các chế độ, chính sách đối với tổ hợp CNQP, hạt nhân tổ hợp CNQP, từ đó tạo hành lang pháp lý để thúc đẩy hình thành tổ hợp CNQP trên thực tế. Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị định quy định tiêu chí, quy trình công nhận cơ sở CNQP nòng cốt là hạt nhân tổ hợp CNQP; quy định các quyền, nghĩa vụ của hạt nhân tổ hợp CNQP đảm bảo việc vận hành tổ hợp CNQP hiệu quả, khả thi. Cụ thể, nội dung tổ hợp CNQP được quy định tại dự thảo Nghị định gồm:

(i) Chức năng, nhiệm vụ của tổ hợp CNQP;

(ii) Các chính sách đối với tổ hợp CNQP;

(iii) Điều kiện cơ sở CNQP nòng cốt là hạt nhân tổ hợp CNQP;

(iv) Thẩm quyền, trách nhiệm của hạt nhân tổ hợp CNQP;

(v) Quyền hạn và trình tự, thủ tục quyết định cơ sở CNQP là hạt nhân tổ hợp CNQP;

(vi) Hồ sơ đề nghị công nhận hạt nhân tổ hợp CNQP;

(vii) Chính sách đối với hạt nhân tổ hợp CNQP;

(viii) Thành phần khác của tổ hợp CNQP.

c) Về xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ CNQP, AN

Trên cơ sở nội dung được Luật giao tại Điều 74 Luật CNQP, AN và ĐVCN. Dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết các nội dung gồm:

(i) Yêu cầu trong xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ CNQP, AN;

(ii) Quy trình xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ CNQP, AN;

(iii) Thủ tục cấp phép xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ CNQP, AN;

(iv) Thực hiện miễn thuế sản phẩm, dịch vụ CNQP, AN xuất khẩu;

(v) Thông quan sản phẩm, dịch vụ CNQP, AN xuất khẩu.

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật CNQP, AN và ĐVCN, Bộ Quốc phòng xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật CNQP, AN và ĐVCN)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Tổng cục CNQP;
- Vụ pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, CNQP. C08b.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Phạm Hoài Nam